

Lương Tài, ngày tháng 02 năm 2024

BÁO CÁO

**Kết quả thực hiện Kết luận số 739-KL/TU ngày 12/6/2023
của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc xử lý các trường hợp giao đất ở
không đúng thẩm quyền; sử dụng đất lấn chiếm; tự ý chuyển mục
đích sử dụng đất trên địa bàn**

Thực hiện Kết luận số 739-KL/TU ngày 12/6/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc xử lý các trường hợp giao đất ở không đúng thẩm quyền; sử dụng đất lấn, chiếm; tự ý chuyển mục đích sử dụng đất trên địa bàn tỉnh;

Thực hiện Kế hoạch số 219/KH-UBND ngày 06/7/2023 của UBND tỉnh Bắc Ninh về việc Triển khai thực hiện Kết luận số 739-KL/TU ngày 12/6/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc xử lý các trường hợp giao đất ở không đúng thẩm quyền; sử dụng đất lấn, chiếm; tự ý chuyển mục đích sử dụng đất trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Kế hoạch số 70/KH-UBND ngày 31/7/2023 của UBND huyện Lương Tài về xử lý các trường hợp giao đất ở không đúng thẩm quyền; sử dụng đất lấn, chiếm; tự ý chuyển mục đích sử dụng đất trên địa bàn huyện Lương Tài.

Phòng Tài nguyên và Môi trường báo cáo kết quả thực hiện Kết luận số 739-KL/TU ngày 12/6/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Ninh cụ thể như sau:

1. Kết quả thực hiện

1.1. Công tác chỉ đạo, điều hành:

Thực hiện Kết luận số 739-KL/TU ngày 12/6/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc xử lý các trường hợp giao đất ở không đúng thẩm quyền; sử dụng đất lấn, chiếm; tự ý chuyển mục đích sử dụng đất trên địa bàn tỉnh và sự chỉ đạo của Huyện ủy. UBND huyện và UBND các xã, thị trấn đã kịp thời triển khai theo kế hoạch; các xã, thị trấn đã thành lập Ban Chỉ đạo do đồng chí Bí thư Đảng ủy xã, thị trấn làm Trưởng Ban; đã xây dựng kế hoạch cụ thể, thành lập Tổ giúp việc để xử lý các trường hợp giao đất ở không đúng thẩm quyền; sử dụng đất lấn, chiếm; tự ý chuyển mục đích sử dụng đất trên địa bàn và tổ chức hướng dẫn cho

các thành viên Ban Chỉ đạo, Tổ giúp việc, Ban chấp hành các đoàn thể, Bí thư chi bộ thôn, Trưởng thôn để triển khai tổ chức thực hiện.

1.2. Tổ chức thực hiện:

UBND các xã, thị trấn đã triển khai phát tờ khai đến các Chủ sử dụng đất thuộc đối tượng kê khai việc giao đất ở không đúng thẩm quyền; sử dụng đất lấn, chiếm; tự ý chuyển mục đích sử dụng đất trên địa bàn và đã thu thập thông tin từ tờ khai của các Chủ sử dụng đất. Kết quả tổng hợp tại các xã, thị trấn, như sau:

- Đất ở giao trái thẩm quyền 5.257 thửa, diện tích 1.365.965 m², trong đó:
 - + Thời điểm trước ngày 15/10/1993 có 1.028 trường hợp, diện tích 331.086 m²;
 - + Thời điểm từ 15/10/1993 đến trước ngày 01/7/2004 có 1.999 trường hợp, diện tích 651.381 m²;
 - + Thời điểm từ 01/7/2004 đến trước ngày 01/7/2014 có 2.193 trường hợp, diện tích 378.167 m²;
 - + Thời điểm từ ngày 01/7/2014 đến nay có 37 trường hợp, diện tích 5331,6 m²;
- Tự ý chuyển mục đích 618 trường hợp, diện tích 329.350 m², trong đó:
 - + Trước ngày 15/10/1993 có 02 trường hợp, diện tích 1.363 m²;
 - + Từ 15/10/1993 đến trước ngày 01/7/2004: 112 trường hợp, diện tích 38.626 m²;
 - + Từ 01/7/2004 đến ngày 01/7/2014: 422 trường hợp, diện tích 115.045 m²;
 - + Từ 01/7/2014 đến nay 82 trường hợp, diện tích 174.315,5 m².
- Lấn, chiếm 331 trường hợp, diện tích 60.470 m², trong đó:
 - + Trước ngày 15/10/1993: 29 trường hợp, diện tích 31.893 m²;
 - + Từ 15/10/1993 đến trước ngày 01/7/2004: 73 trường hợp, diện tích 7.373m²;
 - + Từ 01/7/2004 đến ngày 01/7/2014: 185 trường hợp, diện tích 14.394 m²;
 - + Từ 01/7/2014 đến nay: 44 trường hợp, diện tích 6.809,2 m².
- Trong quá trình tổng hợp có 520 trường hợp chưa xác định được thời điểm sử dụng đất hoặc diện tích đất được giao.

(Chi tiết theo biểu tổng hợp đính kèm)

2. Nhận xét:

*** Ưu điểm:**

- Đến nay các xã, thị trấn trên địa bàn đã xây dựng kế hoạch, thành lập Ban Chỉ đạo tổ chức thực hiện công tác xử lý các trường hợp giao đất ở không đúng thẩm quyền; sử dụng đất lấn, chiếm; tự ý chuyển mục đích sử dụng đất trên địa bàn.

- UBND các xã, thị trấn đã tổ chức hướng dẫn cho các thành viên Ban Chỉ đạo, Tổ giúp việc, Ban chấp hành các đoàn thể, Trưởng thôn, Bí thư chi bộ thôn để triển khai tổ chức thực hiện công tác xử lý các trường hợp giao đất ở không đúng thẩm quyền; sử dụng đất lấn, chiếm; tự ý chuyển mục đích sử dụng đất trên địa bàn.

- Làm tốt công tác tuyên truyền, vận động các tổ chức chính trị và nhân dân nhận thức rõ tầm quan trọng và cần thiết trong việc thực hiện Kết luận số 739-KL/TU ngày 12/6/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về xử lý các trường hợp giao đất ở không đúng thẩm quyền; sử dụng đất lấn, chiếm; tự ý chuyển mục đích sử dụng đất trên địa bàn.

** Tồn tại, hạn chế:*

- Về tờ khai hiện trạng sử dụng đất của chủ sử dụng đất:

+ Nhiều trường hợp kê khai chưa đúng, không theo hướng dẫn; kê khai thiếu thông tin; có sự tẩy xóa, kê khai sai nguồn gốc, thiếu thông tin về hiện trạng sử dụng đất, không kê khai người tham gia giao đất ở không đúng thẩm quyền giai đoạn từ 01/7/2004 đến trước ngày 01/7/2014.

+ Nhiều trường hợp chưa lập biên bản rà soát; nội dung giữa tờ khai hiện trạng sử dụng đất và biên bản rà soát của thôn không đồng nhất.

+ Nhiều trường hợp chủ sử dụng đất không kê khai thông tin các thửa đất được quyền sử dụng đã cấp GCN.

+ Nhiều trường hợp trưởng thôn không ký xác nhận vào tờ khai của người sử dụng đất hoặc trưởng thôn ký xác nhận xong phô tô thành nhiều bản sau đó phát cho người dân tự kê khai (*chữ ký xác nhận phô tô*).

- Về các giấy tờ chứng minh về nguồn gốc, thời điểm sử dụng đất, thực hiện nghĩa vụ tài chính: Nhiều trường hợp kê khai có các giấy tờ như phiếu thu, hóa đơn; giấy tờ giao đất của UBND xã, thôn... Nhưng trong hồ sơ không có giấy tờ kèm theo.

- Báo cáo kết quả rà soát, phân loại của một số xã, thị trấn còn chưa đúng đối tượng như tổng hợp cả đất nuôi trồng thủy sản, đất cha ông để lại; chưa tổng hợp các trường hợp vi phạm từ sau ngày 01/7/2014 đến nay.

- Đối với các trường hợp lấn, chiếm, tự ý chuyển mục đích sử dụng đất: đến thời điểm kiểm tra, UBND các xã, thị trấn chưa tổ chức kiểm tra, xác minh thời điểm lấn, chiếm, tự ý chuyển mục đích sử dụng đất.

- UBND các xã, thị trấn chưa tiến hành xác nhận vào tờ khai của Chủ sử dụng đất; chưa tổ chức xét duyệt đến từng thửa đất theo hướng dẫn của Sở Tài nguyên và Môi trường.

** Nguyên nhân:*

- Khách quan: Việc xử lý các trường hợp giao đất ở không đúng thẩm quyền; sử dụng đất lấn, chiếm; tự ý chuyển mục đích sử dụng đất là vấn đề khó, phạm vi lớn, cần có sự phối hợp, hợp tác của người dân trong quá trình triển khai thực hiện.

- Chủ quan: Nguyên nhân chính thuộc trách nhiệm của địa phương và các cơ quan. Một số địa phương chưa thực sự chỉ đạo quyết liệt. Trong quá trình triển khai thực hiện, UBND các xã, thị trấn chưa nghiên cứu kỹ các tài liệu hướng dẫn nên việc rà soát, phân loại, tổng hợp chưa đảm bảo.

3. Phương hướng, nhiệm vụ trong thời gian tới

- Các cơ quan, đơn vị, địa phương tiếp tục thực hiện nghiêm Kết luận số 739-KL/TU ngày 12/6/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Kế hoạch số 70/KH-UBND ngày 31/7/2023 của UBND huyện, tuân thủ các mốc thời gian trong kế hoạch đã đề ra, xác định đây là một trong những nhiệm vụ trọng tâm năm 2024.

- Tăng cường công tác quản lý Nhà nước về đất đai, không để cho các hộ dân tái lấn, chiếm, tự ý chuyển mục đích sử dụng đất trái phép, xây dựng công trình trái phép trên đất nông nghiệp; kiên quyết xử lý các vi phạm trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến đến người dân để nhân dân hiểu được các quy định của pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành, cùng phối hợp với địa phương để thực hiện.

- Các địa phương tiếp tục thực hiện rà soát, kê khai, xét duyệt, phân loại các trường hợp vi phạm trên địa bàn **xong trước ngày 31/3/2024**.

- Đối với các trường hợp vi phạm đất đai sau ngày 01/7/2014 phải thiết lập đầy đủ, chính xác hồ sơ, tài liệu, trình tự thủ tục pháp lý để sớm tiến hành xử lý theo quy định.

- Phấn đấu hoàn thành dứt điểm việc rà soát, phân loại, thực hiện việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho người dân đối với các trường hợp đủ điều kiện.

- Các địa phương chủ động khắc phục những tồn tại, hạn chế như đã nêu ở phần trên. Việc rà soát, kê khai phải đảm bảo chặt chẽ, khách quan, đúng quy định, không được lợi dụng việc kê khai để trục lợi, làm trái quy định.

Trên đây là kết quả thực hiện Kết luận số 739-KL/TU ngày 12/6/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Ninh về việc xử lý các trường hợp giao đất ở không đúng thẩm quyền; sử dụng đất lấn, chiếm; tự ý chuyển mục đích sử dụng đất trên địa bàn ./.

Nơi nhận:

- UBND huyện (B/c);
- Lưu: LDP, VT.

TRƯỞNG PHÒNG

Phạm Ngọc Hà



DANH SÁCH CÁC TRƯỜNG HỢP GIAO ĐẤT Ở KHÔNG ĐÚNG THẨM QUYỀN; LẤN, CHIẾM; TỰ Ý CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT
(Kèm theo Báo cáo số: /BC-TNMT ngày /02/2024 của Phòng Tài nguyên và Môi trường)

STT	Tên địa danh	Tổng số lô	Tổng Diện tích	Giao đất không đúng		Lấn, chiếm		Tự ý chuyển mục		Ghi chú
				số lô	Diện tích	số lô	Diện tích	số lô	Diện tích	
I	Thời điểm trước ngày 15/10/ 1993									
1	Thị trấn Thừa	49	15.471,2	42	13.920,8	6	783,0	1	767,4	
2	An Thịnh	27	9.761,0	17	9.210,0	10	551,0			
3	Bình Định	176	55.973,4	176	55.973,4					
4	Lai Hạ	111	44.076,4	111	44.076,4					
5	Lâm Thao	71	21.085,8	71	21.085,8					
6	Minh Tân	0	0,0							
7	Mỹ Hương	1	264,0	1	264,0					
8	Phú Hòa	71	22.041,0	67	21.622,0	4	419,0			
9	Phú Lương	10	3.921,0	10	3.921,0					
10	Quảng Phú	115	28.056,8	115	28.056,8					
11	Tân Lãng	31	7.801,0	31	7.801,0					
12	Trung Chính	280	75.816,0	280	75.816,0					
13	Trung Khê	27	36.931,7	17	6.195,5	9	30.140,2	1	596,0	
14	Trùng Xá	90	43.142,9	90	43.142,9					
	Tổng (I)	1.059	364.342	1.028	331.086	29	31.893	2	1.363	
II	Thời điểm từ ngày 15/10/1993 đến trước ngày 01/7/2004									
1	Thị trấn Thừa	285	41.451,8	274	40.257,3	11	1.194,5			
2	An Thịnh	63	44.083,0	58	43.854,0	5	229,0			
3	Bình Định	190	59.881,5	190	59.881,5					
4	Lai Hạ	116	41.486,9	116	41.486,9					
5	Lâm Thao	74	11.742,1	74	11.742,1					
6	Minh Tân	124	98.727,1	124	98.727,1					
7	Mỹ Hương	135	41.919,0	133	41.769,0	2	150,0			
8	Phú Hòa	120	39.798,3	108	37.905,3	8	1.083,0	4	810,0	
9	Phú Lương	40	16.442,8	27	13.878,0			13	2.564,8	

10	Quảng Phú	228	47.083,6	196	46.539,6	32	544,0		
11	Tân Lãng	121	38.193,5	121	38.193,5				
12	Trung Chính	369	67.727,0	298	47.632,0			71	20.095,0
13	Trung Kênh	137	71.597,5	100	52.382,7	15	4.172,9	22	15.041,9
14	Trùng Xá	182	77.245,8	180	77.131,8			2	114,0
	Tổng (II)	2.184	697.380	1.999	651.381	73	7.373	112	38.626
III	Thời điểm từ ngày 01/7/2004 đến trước ngày 01/7/2014								
1	Thị trấn Thửa	644	70.214,1	623	68.285,5	21	1.928,6		
2	An Thịnh	118	27.333,0	63	19.401,0	54	3.276,0	1	4.656,0
3	Bình Định	185	38.097,2	185	38.097,2				
4	Lai Hạ	3	793,3	3	793,3				
5	Lâm Thao	9	2.878,0	9	2.878,0				
6	Minh Tân	89	32.095,9	57	23.882,9			32	8.213,0
7	Mỹ Hương	72	18.875,0	72	18.875,0				
8	Phú Hòa	495	71.997,4	389	57.986,1	47	3.328,9	59	10.682,4
9	Phú Lương	77	15.566,0	12	3.059,4			65	12.506,6
10	Quảng Phú	382	40.262,9	334	34.236,8	37	2.258,0	11	3.768,1
11	Tân Lãng	87	16.295,0	87	16.295,0				
12	Trung Chính	391	82.370,0	195	29.181,0	7	2.447,0	189	50.742,0
13	Trung Kênh	181	81.128,7	139	58.112,2	19	1.155,5	23	21.861,0
14	Trùng Xá	67	9.699,8	25	7.083,8			42	2.616,0
	Tổng (III)	2.800	507.606	2.193	378.167	185	14.394	422	115.045
IV	Thời điểm từ ngày 1/7/2014 đến nay								
1	Thị trấn Thửa	15	1.200,0	8	410,0	7	790,0		
2	An Thịnh	33	103.850,0	3	276	21	1983,0	9	101.591,0
3	Bình Định	1	120,0	1	120				
4	Lai Hạ	0	0,0						
5	Lâm Thao	0	0,0						
6	Minh Tân	0	0,0						
7	Mỹ Hương	6	2.241,5	1	562,5	5	1679,0		
8	Phú Hòa	0	0,0						
9	Phú Lương	0	0,0						
10	Quảng Phú	29	7.825,3			5	923,4	24	6.901,9

11	Tân Lãng	0	0,0							
12	Trung Chính	0	0,0							
13	Trung Kênh	79	71.219,5	24	3.963,1	6	1.433,8	49	65822,6	
14	Trùng Xá	0	0,0							
	Tổng	163	186456,3	37	5331,6	44	6809,2	82	174315,5	0
	Tổng (I+II+III+IV)	6.206	1.755.785	5.257	1.365.965	331	60.470	618	329.350	
Các trường hợp chưa phân loại										
1	Bình Định	98	22.080			6	1.979	92	20.101	Chưa xác định được thời điểm
2	An Thịnh	140	22.001			131	8.070	9	13.931	
3	Lâm Thao	4	1.748	4	1.748					
4	Quảng Phú	121	22.705			98	16.009	23	6.696	
5	Lâm Thao	157	-	157						Chưa xác định được diện tích giao
	Tổng	520	68.534	161	1.748	235	26.058	124	40.728	
Đất vườn, ao, đất VAC giao không đúng thẩm quyền										
1	An Thịnh									
	Trước ngày 15/10/1993	19	11640	19	11640					
	Từ 15/10/1993 đến trước 01/7/2004	46	32211	46	32211					
	Từ 01/7/2004 đến trước 01/7/2014	18	14064	18	14064					
	Tổng	83	57915	83	57915					